

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

Hà Nội - Tháng 8 năm 2019

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	6 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	12 - 13

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest trình bày Báo cáo của mình, Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2019.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest là Công ty Cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép kinh doanh số 0103015027 ngày 22 tháng 12 năm 2006 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006 và các Giấy phép điều chỉnh bổ sung, Giấy phép điều chỉnh bổ sung mới nhất số 21/GPĐC-UBCK cấp ngày 05 tháng 04 năm 2019.

Tên Công ty viết bằng tiếng anh: EVEREST SECURITIES JOIN STOCK COMPANY.

Tên viết tắt của Công ty là: EVS.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: EVS.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch
Ông Lưu Đức Quang	Phó Chủ tịch thường trực
Ông Bùi Công Thiện	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Hải Châu	Ủy viên
Bà Ngô Thị Thu Hương	Ủy viên
Bà Bùi Việt Anh	Ủy viên

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Tổng giám đốc

Ông Vũ Hồng Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Đặng Triều	Phó Tổng Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 29/03/2019)

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty gồm:

Bà Đặng Diệp Anh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Linh	Ủy viên
Bà Lại Thị Sen	Ủy viên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính để Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- Lập Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng hệ thống thông tin và hệ thống kiểm soát nội bộ được xây dựng và duy trì để đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính được phản ánh trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào theo những yêu cầu của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2019.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Vũ Hồng Sơn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2019

Số. 653/2019/BCKT-BCTLATTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘVề Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2019
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 8 năm 2019, từ trang 05 đến trang 13 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty theo Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của Công ty thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30/06/2019, đã được lập và trình bày phù hợp với quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán viên khác kiểm toán; kiểm toán viên này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 24/01/2019 có ý kiến dạng chấp nhận toàn phần.



Phan Thanh Nam

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 02/2019/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2019 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

Chúng tôi cam đoan rằng:

- Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập Báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập Báo cáo này chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ Báo cáo tiếp theo;
- Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung Báo cáo.

Kế toán trưởng



Vũ Thị Thanh Hằng

**Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ**



Lại Thị Sen

Tổng Giám đốc



Vũ Hồng Sơn

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

I - BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	VỐN KHẢ DỤNG		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
A	Nguồn vốn	(1)	(2)	(3)
1	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	600.004.000.000		
7	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	6.000.000.000		
8	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	6.000.000.000		
10	Lợi nhuận chưa phân phối	103.260.660.870		
11	Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản	3.048.036.940		
15	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chi tiêu đầu tư tài chính		1.550.000	
		718.312.697.810	1.550.000	-
1A	Tổng			718.311.147.810
B.	Tài sản ngắn hạn			
II	Tài sản Ngắn hạn		1.478.393.003	
V	Tài sản ngắn hạn khác		1.478.393.003	
3	Chi phí trả trước ngắn hạn		1.478.393.003	
1B	Tổng			1.478.393.003
C	Tài sản dài hạn			
II	Tài sản cố định		3.000.418.150	
V	Tài sản dài hạn khác		17.613.607.971	
	Cầm cố thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		1.263.043.116	
	Chi phí trả trước dài hạn		3.068.999.834	
	Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán		13.281.565.021	
1C	Tổng			20.614.026.121
	VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C			696.218.728.686

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

II - BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

Đơn vị tính: VND

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG				
Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ				
1	Tiền mặt (VND)	0%	76.569.232.293	-
2	Các khoản tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn	0%		-
IV. Cổ phiếu			242.556.438.560	31.547.216.236
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; Chứng chỉ quỹ mở	10%	96.736.455.960	9.673.645.596
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội	15%	145.818.297.600	21.872.744.640
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các Công ty Đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống Upcom	20%	55.000	11.000
12	Cổ phiếu của các Công ty đại chúng khác	50%	1.630.000	815.000
VIII. Chứng khoán khác				
19	Cổ phần, phần góp vốn và các loại chứng khoán khác	80%		-
IX. Rủi ro tăng thêm, (được xác định trên cơ sở vốn chủ sở hữu đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng)				1.980.393.982
	Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	NH TMCP Quân đội	10%	9.673.017.420	967.301.742
2	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	10%	10.130.922.400	1.013.092.240
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A=I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX)				33.527.610.218

B. RỦI RO THANH TOÁN

Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
	0%	0,80%	3,20%	4,80%	6%	8%	
I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán							
1	Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán						-
II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán							3.501.730.901
	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro		Quy mô rủi ro		Giá trị rủi ro	
1	0-15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%				-	
2	16-30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%				-	
3	31-60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%				-	
4	Từ 60 ngày trở đi	100%		3.501.730.901		3.501.730.901	
III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)							
1	Chi tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác	Mức tăng thêm		Quy mô rủi ro		Giá trị rủi ro	
							-
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)							3.501.730.901

C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)

STT	CÁC CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (VND)
I	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng tính tới tháng 06 năm 2019	139.074.512.113
II	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí (Thuyết minh 1)	2.219.145.464
1	Chi phí khấu hao	2.238.222.313
2	Chi phí / Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản TC và TS nhận thế chấp	(19.076.849)
III	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I-II)	136.855.366.649
IV	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = III*25%)	34.213.841.662
V	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	60.000.000.000
C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C= Max {IV, V})		60.000.000.000
D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)		97.029.341.119

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

II - BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

Đơn vị tính: VND

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

STT	CÁC CHỈ TIÊU	GHI CHÚ (NẾU CÓ)
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	33.527.610.218
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	3.501.730.901
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	60.000.000.000
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	97.029.341.119
5	Vốn khả dụng	696.218.728.686
6	Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng (6=5/4)	718%

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2019

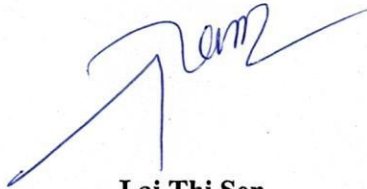
Kế toán trưởng

**Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ**

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Thanh Hằng



Lại Thị Sen



Vũ Hồng Sơn

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG THÁNG 06/2019 DANH MỤC TỰ DOANH

Đơn vị tính: VND

Mã CK	Loại chứng khoán	Vị thế ròng	Quy mô rủi ro tính theo giá TT	Hệ số rủi ro TT	Giá trị rủi ro thị trường
	1	2	3	4	(5)=(3)x(4)
ACB	Ngân hàng Á Châu	1.540.100	44.508.890.000	15%	6.676.333.500
ALP	Công ty Cổ phần ALPHANAM	2	20.000	50%	10.000
APC	CTCP Chiều xạ An Phú	5	133.500	10%	13.350
APP	Công ty CP phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỏ	9	48.600	15%	7.290
BGM	Công ty CP KT&CB KS Bắc Giang	8	80.000	50%	40.000
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	5	158.500	10%	15.850
BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	3	44.400	10%	4.440
BTT	CTCP Thương mại dịch vụ Bến Thành	3	110.400	10%	11.040
BVH	Tập Đoàn Bảo Việt	5	404.000	10%	40.400
CDC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Chương Dương	3	49.800	10%	4.980
CMG	CTCP Tập đoàn công nghiệp CMC	6	226.200	10%	22.620
CSM	CTCP Cao su Miền Nam CASUMINA	8	114.800	10%	11.480
CTG	Ngân Hàng thương mại Cổ phần công thương Việt Nam	6	117.000	10%	11.700
CTM	CTCP Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ Vinavico	55	550.000	50%	275.000
CVT	CTCP CMC	2	36.800	10%	3.680
DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	6	258.000	10%	25.800
DIG	Tổng CTCP Đầu tư và phát triển xây dựng	8	108.000	10%	10.800
DRH	Công ty CP DRH Holdings	8	60.000	10%	6.000
DXG	CTCP DV & XD Địa ốc Đất Xanh	5	93.250	10%	9.325
ELC	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển công nghệ điện tử viễn thông	6	40.620	10%	4.062
GMD	Công ty Cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyển	9	234.000	10%	23.400
HAG	Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	8	42.800	10%	4.280
HAP	Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO	4	13.880	10%	1.388
HAR	Cty Cổ phần đầu tư thương mại bất động sản AD Thảo Điện	3	12.000	10%	1.200
HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	9	134.550	10%	13.455
HHS	Công ty CP DT-DV Hoàng Huy	7	23.450	10%	2.345
HNH	Công ty Cổ phần Sửa Hà Nội	30	117.000	15%	17.550
HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	8	59.360	10%	5.936
HT1	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	2	32.000	10%	3.200
ITA	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Tân Tạo	4	12.320	10%	1.232
LDG	Công ty CP đầu tư LDG	5	42.500	10%	4.250
LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	5	26.800	10%	2.680
MBB	NH TMCP Quân đội	4.628.238	96.730.174.200	10%	9.673.017.420
MCG	CTCP Cổ phần cơ điện và Xây dựng Việt Nam	5	10.500	10%	1.050
MCV	Cty Cổ phần Cavico Việt Nam Khai thác Mỏ và Xây dựng	8	80.000	50%	40.000
NSC	Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Trung Ương	9	791.100	10%	79.110
NVB	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	12.663.653	101.309.224.000	15%	15.196.383.600
PET	Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Dầu khí	2	15.340	10%	1.534
PGC	Công ty Cổ phần Gas Petrolimex	8	119.200	10%	11.920
PIT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex	4	18.720	10%	1.872
PVD	Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	2	37.300	10%	3.730
PVT	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	3	48.900	10%	4.890
REE	Công ty Cổ phần cơ điện lạnh	4	127.000	10%	12.700
RIC	Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia	3	19.530	10%	1.953
SBT	Công ty Cổ phần Mía đường Bourbon Tây Ninh	7	120.400	10%	12.040
SCR	Công ty Cổ phần địa ốc Sài Gòn Thương Tín	9	65.610	10%	6.561
SHI	CTCP Quốc tế Sơn Hà	4	33.200	10%	3.320
SHN	Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Nội	2	18.000	15%	2.700
SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	3	62.100	10%	6.210
SJS	Cty Cổ phần đầu tư đô thị và khu công nghiệp Sông Đà	5	98.000	10%	9.800
SME	CTCP Chứng khoán SME	90	900.000	50%	450.000
SRC	CTCP Cao su sao vàng	4	91.600	10%	9.160

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG THÁNG 06/2019 DANH MỤC TỰ DOANH

Đơn vị tính: VND

Mã CK	Loại chứng khoán	Vị thế rông	Quy mô rủi ro tính theo giá TT	Hệ số rủi ro TT	Giá trị rủi ro thị trường
	1	2	3	4	(5)=(3)x(4)
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	6	148.800	10%	14.880
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	8	90.800	10%	9.080
SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	3	126.000	10%	12.600
TCM	CTCP Dệt May Thành Công	3	82.950	10%	8.295
TLH	Cty CP Tập đoàn Thép Tiến Lên	5	24.950	10%	2.495
TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	9	333.000	10%	33.300
TMT	CTCP Ô tô TMT	5	36.550	10%	3.655
VCB	NHTM CP Vietcombank	6	423.000	10%	42.300
VIC	Công ty Cổ phần VinCom	4	462.800	10%	46.280
VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	7	39.200	10%	3.920
VND	Công ty CP Chứng khoán VN Direct	3	46.200	10%	4.620
VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	10	189.000	10%	18.900
VPH	CTCP Vạn Phát Hưng	6	31.080	10%	3.108
VSP	Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí vinashin	50	55.000	20%	11.000
	Tổng cộng		242.556.438.563		31.547.216.236

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest là Công ty Cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép kinh doanh số 0103015027 ngày 22 tháng 12 năm 2006 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006 và các Giấy phép điều chỉnh bổ sung, Giấy phép điều chỉnh bổ sung mới nhất số 21/GPĐC-UBCK cấp ngày 05 tháng 04 năm 2019.

Tên Công ty viết bằng tiếng anh: EVEREST SECURITIES JOIN STOCK COMPANY.

Tên viết tắt của Công ty là: EVS.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 600.004.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2019 là 600.004.000.000 đồng; tương đương 60.004.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu
Ông Vũ Hồng Sơn	6.000.000	60.000.000.000	10,00%
Bà Bùi Việt Anh	5.617.000	56.170.000.000	9,36%
Ông Trần Đình Lợi	5.500.000	55.000.000.000	9,17%
Ông Phạm Ninh Hải	4.500.000	45.000.000.000	7,50%
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	5.700.000	57.000.000.000	9,50%
Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương	3.300.000	33.000.000.000	5,50%
Ông Nguyễn Thanh Tùng	5.700.000	57.000.000.000	9,50%
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	5.400.000	54.000.000.000	9,00%
Ông Phạm Xuân Thành	5.700.000	57.000.000.000	9,50%
Các cổ đông khác	12.583.400	125.834.000.000	20,97%
Tổng	60.000.400	600.004.000.000	100,00%

Ngày 27/05/2019 Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 310/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty Chứng khoán Everest, ngày giao dịch đầu tiên 26/06/2019 với mã cổ phiếu: EVS.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Số lao động bình quân: 97 người.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

a. Cấu trúc của Công ty

Tại ngày 30/06/2019, Cơ cấu của Công ty như sau:

Tên đơn vị	Nơi thành lập và hoạt động
Văn phòng Công ty	Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Chi nhánh Sài Gòn	Tầng M, Tòa nhà Central Park, số 117 Nguyễn Du, Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Hàm Nghi	Tầng 4, tòa nhà Ruby Tower, 81-83-83B-85, Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Bà Triệu	Tầng 1, Tòa nhà Minexport, số 28C,D, Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập và tuân thủ theo Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính.

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này được lập trên cơ sở số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019.

Kế toán trưởng

Vũ Thị Thanh Hằng

Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ

Lại Thị Sen

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2019

Tổng Giám đốc



Vũ Hồng Sơn